

Số:16/KH-THCSLS

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 2 năm 2023

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2020 – 2025 của UBND thành phố Bảo Lộc;

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và thực hiện nghị quyết đảng bộ các cấp;

Căn cứ công văn hướng dẫn số 86/ PGD&ĐT ngày 23 tháng 2 năm 2023 của phòng Giáo dục &Đào tạo Bảo Lộc V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023 – 2024;

Trường THCS Lộc Sơn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

#### 1. Mục đích:

Xây dựng kế hoạch là để xác định rõ nhiệm vụ của nhà trường, các bước tiến hành, các biện pháp cơ bản để thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục năm học 2023 - 2024, đồng thời bám sát kế hoạch phát triển GD&ĐT; thực hiện tốt kế hoạch chiến lược giáo dục giai đoạn 2020-2025 nhà trường đã xây dựng.

#### 2. Yêu cầu:

Đảm bảo tính phát triển bền vững cho một năm và những năm tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 – 2024 phải đảm bảo bám sát các chỉ tiêu về giáo dục của địa phương và của thành phố.

Tập trung bồi dưỡng để nâng cao trình độ đạt chuẩn trở lên của đội ngũ cán bộ giáo viên. Tăng cường công tác tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các modul bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, trang bị cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho công tác dạy và học có chất lượng đặc biệt đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

### II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023.

#### 1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

##### 1.1. Quy mô học sinh.

Trường THCS Lộc Sơn	Tổng số học sinh				Loại hình học tập		
	Tổng số	Công lập	Ngoài công lập	Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi	HS bán trú	HS học 2 buổi/ngày	HS học tăng buổi
THCS: HS tốt nghiệp lớp 5 vào lớp 6	296	296		100%			

Quy mô trường, lớp, học sinh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

##### 1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu.

Trường THCS	Theo KHPT		Thực hiện năm học (Tính đến 28/2/2023)		Tỷ lệ đạt được so với kế hoạch		Loại hình học tập		
	TS lớp	TS HS đầu năm	TS lớp	TS HS	TS lớp	TS HS	Lớp học bán trú	Lớp học 2 buổi/ngày	Lớp học tăng buổi
<b>Lộc Sơn</b>	24	1118	24	1113	100%	99,55%		0	0

Các chỉ tiêu, đề ra nhà trường cơ bản thực hiện đúng với kế hoạch đã xây dựng ngay từ đầu năm học

### **1.3. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cấp học, chất lượng, hiệu quả đào tạo.**

#### **a. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:**

Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh; giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và 5 nhiệm vụ của học sinh gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và chương trình giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống.

Nâng cao tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá tốt; phần đầu không có học sinh bị xếp loại yếu về hạnh kiểm, không vi phạm nội quy nhà trường, không vi phạm pháp luật.

b. Chất lượng: Nhà trường đã chú trọng việc nâng cao chất lượng, tập trung đổi mới phương pháp dạy và học. Chú trọng công tác mũi nhọn và đại trà. Đến thời điểm hiện tại các tiêu chí đã đạt và vượt so với chỉ tiêu đặt ra.

### **1.4. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.**

PCGD THCS: đạt mức độ 3.

Xóa mù chữ: đạt chuẩn mức độ 3.

**Đánh giá :** Kết quả đạt với kế hoạch đề ra.

### **1.5. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.**

Nhà trường xây dựng các kế hoạch kịp thời để triển khai đến các bộ phận theo yêu cầu của ngành đề ra. Đặc biệt quan tâm đến việc tiếp cận, học tập, bồi dưỡng chương trình SGK 2018 đối với lớp 8, triển khai thực hiện tốt chương trình 2018 đối với khối 6;7. Chủ động, linh hoạt các hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Áp dụng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến trong công tác bồi dưỡng HS...

Chính quyền và đoàn thể nhà trường phối hợp tốt trong việc thực hiện các cuộc vận động của ngành, các cuộc thi trực tiếp và trực tuyến nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Việc phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ của ngành là tương đối đồng bộ.

Công tác khuyến học được nhà trường quan tâm, như việc vận động quà cho học sinh nghèo nhân dịp khai giảng năm học mới, dịp Tết nguyên đán, xây dựng quỹ khuyến học để khen thưởng động viên cho những học sinh có ý thức vươn lên trong học tập rèn luyện, những học sinh có kết quả học tập xuất sắc, tích cực tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức...

**\*Tồn tại:**

Công tác nâng cao chất lượng mũi nhọn vẫn đang gặp khó khăn, chưa đồng đều ở các bộ môn.

Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều.

**2. Đội ngũ CBQL-GV-CNV: (Tính đến thời điểm lập kế hoạch)**

**2.1. Tình hình đội ngũ:** Tổng số CB-GV-CNV: 51; Trong đó: BGH : 02; GV: 43; TPT: 01; CNV: 05 (thiếu 01 GV so với biên chế được giao)

Trình độ đào tạo: Tỷ lệ GV đạt chuẩn 41 chiếm 95,3% ; trên chuẩn: 02 chiếm 4,66%

Cụ thể:

	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Thừa	Thiếu	Ghi chú
<b>CBQL</b>	2	2				
<b>GV</b>	43	36	7		01	
<b>TPT đội</b>	1		1			
<b>Thư viện</b>	1	1				
<b>Thiết bị</b>	1	1				
<b>Kế toán</b>	1		1			
<b>Văn thư</b>	1	1				
<b>Y tế</b>	1	1				
<b>Tổng</b>	51	42	9		01	

Trong đó theo từng môn đào tạo:

Môn	Toán	Toán - Tin	Lý - CN	Hoá	Sinh	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	Nhạc	Thể dục	Mỹ thuật
TS GV	1	9	3	2	3	6	3	2	6	2	1	3	2
Thừa	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Thiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Có 05 tổ chuyên môn + 01 tổ Văn phòng\* Tổ Văn : 08 người (1 tổ trưởng)

\* Tổ Toán - Tin: 10 người (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ KHXH: 05 người (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ NN - NT: 09 người (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ KHTN: 11 người (1 tổ trưởng, 3 nhóm trưởng)

\* Tổ Văn phòng: 8 người (1 tổ trưởng).

**2.2. Đánh giá chất lượng đội ngũ CB, GV, NV (Đạt chuẩn, trên chuẩn, chưa đạt chuẩn, số đang học):**

	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa đạt chuẩn		Số đang đi học	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
<b>CBQL</b>	2	0	0	2	100	0	0	0	0
<b>Giáo viên</b>	43	2	4.66	41	95,3	0	0	0	0
<b>TPT</b>	1	01	100	0	100	0	0	0	0
<b>Nhân viên</b>	5	0	0	5	100	0	0	0	0

Chất lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường cơ bản đáp ứng đầy đủ những yêu cầu và quy định của ngành, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành các công việc được giao.

### 2.3. Tổng số lao động hưởng lương từ ngân sách:

Trường THCS	Số lao động hưởng lương từ ngân sách	Biên chế được giao	Tỷ lệ lao động hưởng lương từ ngân sách so với biên chế giao	Ghi chú
Lộc Sơn	51	51	100%	

### 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

#### 3.1. Tổng số phòng học:

Cấp học THCS	Tổng số phòng học	Trong đó			
		Kiên cố	Bán kiên cố	Hư hỏng, cần sửa chữa	Tạm, mượn
Lộc Sơn	25	25	0	0	0

#### 3.2. Tổng số phòng chức năng:

Các phòng chức năng	Tổng cộng	Ghi chú
+ Phòng GD thể chất/nhà đa năng	1	
+ Phòng vi tính	2	
+ Phòng thiết bị	1	
+ Phòng thí nghiệm Lý	1	
+ Phòng thí nghiệm Hóa	1	
+ Phòng thí nghiệm Sinh	0	
+ Phòng truyền thống	1	
+ Phòng hoạt động Đội	1	
+ Phòng y tế học đường	1	
+ Phòng thư viện	1	
+ Phòng Hiệu trưởng	1	
+ Phòng Phó hiệu trưởng	1	
+ Phòng Giáo viên	1	
+ Văn Phòng	1	
+ Phòng họp (kể cả hội trường)	1	

#### 3.3. Trang thiết bị

Trang thiết bị đầy đủ so với quy định tối thiểu và hàng năm nhà trường có bổ sung mua sắm và tự làm thêm một số thiết bị ĐDDH.

#### 3.4. Đánh giá về cơ sở vật chất và trang thiết bị

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học 01 ca tại nhà trường.

### 4. Ước hiệu quả giáo dục năm học 2022 - 2023

#### + Hạnh kiểm.

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

6	303	254	83,8%	49	16,2%				
7	243	205	84,4%	38	15,6%				
8	295	250	84,7%	43	14,6%	2	0,7		
9	272	235	86,4%	37	13,6%				
<b>CỘNG</b>	<b>1113</b>	<b>944</b>	<b>84,8%</b>	<b>167</b>	<b>15,0%</b>	<b>2</b>	<b>0,2</b>		

### + Học lực.

Khối lớp	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	303	119	39,3%	107	35,3%	65	21,4%	12	4,0%		
7	243	65	26,7%	76	31,3%	88	36,2%	14	5,7%		
8	295	101	34,2%	89	30,2%	96	32,5%	9	3,1%		
9	272	88	32,3%	91	33,5%	91	33,5%	2	0,7%		
<b>CỘNG</b>	<b>1113</b>	<b>373</b>	<b>33,5%</b>	<b>263</b>	<b>32,6%</b>	<b>340</b>	<b>30,5%</b>	<b>37</b>	<b>3,3%</b>		

### 5. Đánh giá thực trạng kế hoạch phát triển năm học 2022 - 2023:

- Chỉ tiêu, thực hiện kế hoạch phát triển năm học 2022 – 2023.
- + Về số lượng học sinh đảm bảo không có biến động lớn so với kế hoạch.
- + Về số lượng lớp học đảm bảo theo chỉ tiêu giao.
- Về giáo viên :
  - + Về số lượng giáo viên đầy đủ các bộ môn và tương đối đảm bảo số lượng so với chỉ tiêu biên chế được giao (thiếu 01 GV).
  - + Chất lượng giáo dục ước lượng đảm bảo chỉ tiêu đề ra so với kế hoạch giáo dục xây dựng đầu năm học.
  - + Chất lượng đào tạo mũi nhọn đầy đủ ở các bộ môn và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.
  - + Tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các kì thi, hội thi, cuộc thi của GV và HS.

### III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023 - 2024

#### 1. Cơ sở vật chất:

Số phòng học gồm 25 phòng; khu chức năng gồm: 01 nhà đa năng, 02 phòng học vi tính, 02 phòng thực hành, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các phòng làm việc cho: BGH, kế toán, văn thư, tổng phụ trách đội, công đoàn...

Số phòng học và phòng làm việc đảm bảo an toàn phục vụ cho hoạt động dạy, học và làm việc của nhà trường.

#### 2. Quy mô phát triển trường lớp.

Huy động 100% học sinh các trường trên địa bàn tuyển sinh. Giữ vững số lượng học sinh các khối 7,8,9 và huy động số học sinh bỏ học trở lại lớp để qui mô ngày càng phát triển vững chắc.

Dự kiến số học sinh năm 2023-2024:

Tổng số lớp: 26 lớp

Tổng số học sinh: 1208 học sinh, Trong đó:

Khối 6: 367 học sinh/8 lớp.

Khối 7: 303 học sinh/ 6 lớp.

Khối 8: 243 học sinh/5 lớp.

Khối 9: 295 học sinh/7 lớp.

**\*Bình quân học sinh/lớp: 46,5 HS/lớp.**

### **3. Về đội ngũ.**

#### **Đội ngũ cán bộ, giáo viên, CNV:**

Trên cơ sở quy mô phát triển và hạng trường được phân loại, dựa vào các văn bản đã hướng dẫn của các cấp

	<b>Tổng số</b>	<b>Biên chế</b>	<b>Hợp đồng</b>	<b>Thừa</b>	<b>Thiếu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>CBQL</b>	3	3				
<b>GV</b>	47	36	7		04	
<b>TPT đội</b>	1		1			
<b>Thư viện</b>	1	1				
<b>Thiết bị</b>	1	1				
<b>Kế toán</b>	1		1			
<b>Văn thư</b>	1	1				
<b>Y tế</b>	1	1				
<b>Tổng</b>	56	43	9		04	

Có 05 tổ chuyên môn + 01 tổ Văn phòng

\* Tổ Văn: (1 tổ trưởng)

\* Tổ Toán - Tin: (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ KHXH: (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ NN - NT: (1 tổ trưởng, 1 nhóm trưởng)

\* Tổ KHTN: (1 tổ trưởng, 3 nhóm trưởng)

\* Tổ Văn phòng: (1 tổ trưởng).

### **4. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng**

Căn cứ vào từng tiêu chí và mức độ đạt được của từng tiêu chí trong những năm qua, tiếp tục rà soát các điều kiện để nâng chuẩn ở mức độ cao hơn theo đúng lộ trình.

### **5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDH, bổ sung sách giáo khoa...**

Cơ sở vật đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học 01 ca.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng, bổ sung CSVC nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy chú trọng mua sắm, đầu tư các thiết bị dạy học phục vụ cho lớp 6, lớp 7, lớp 8 học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bổ sung thêm các loại sách để tăng cường phục vụ cho GV và HS trong giảng dạy – học tập đặc biệt là sách lớp 6, lớp 7, lớp 8 chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kinh phí phù hợp cho công tác đổi mới chương trình giáo dục.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Hiệu trưởng nhà trường trình UBND phường Lộc Sơn duyệt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 – 2024 và nộp về cấp trên theo đúng yêu cầu.

Các tổ chức, bộ phận và toàn thể CB-GV-NV trong trường căn cứ kế hoạch thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023 – 2024 của trường THCS Lộc Sơn.

***Nơi nhận :***

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, UBND phường Lộc Sơn;
- Hiệu trưởng, phó HT;
- Các tổ, bộ phận;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Thu Hà**